

Số: 852/QĐ-VKS

An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công khai dự toán ngân sách Quý II năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

#### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý II năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Cục 3 - VKSNDTC;
- Viện kiểm sát huyện, thị, TP;
- Niêm yết;
- Lưu: VP 2b (VT, KT).



Đơn vị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang  
Chương: 004



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC QUÝ II NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 852/QĐ-VKS ngày 22.6.2022 của Viện KSND tỉnh An Giang)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

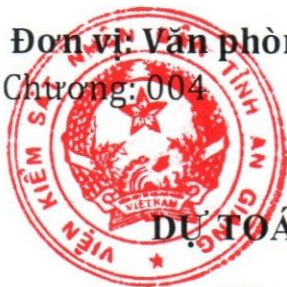
ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP tỉnh	Long Xuyên	Châu Thành	Châu Phú	Châu Đốc	An Phú	Tân Châu	Phủ Tân	Chợ Mới	Thoại Sơn	Tịnh Biên	Tri Tôn
I	2	3	4=5+6+...16	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>														
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	46.605,0	46.605,0	22.938,000	3.091,300	1.886,400	1.949,500	2.989,500	2.108,200	2.274,300	1.824,400	1.977,100	1.948,700	1.860,000	1.757,600
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	46.605,0	46.605,0	22.938,000	3.091,300	1.886,400	1.949,500	2.989,500	2.108,200	2.274,300	1.824,400	1.977,100	1.948,700	1.860,000	1.757,600
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	46.605,0	46.605,0	22.938,000	3.091,300	1.886,400	1.949,500	2.989,500	2.108,200	2.274,300	1.824,400	1.977,100	1.948,700	1.860,000	1.757,600
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	40.645,1	40.645,1	17.147,600	3.068,800	1.872,900	1.936,000	2.969,000	2.093,700	2.258,800	1.810,900	1.961,600	1.935,200	1.846,500	1.744,100
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.959,9	5.959,9	5.790,40	22,50	13,50	13,50	20,50	14,50	15,50	13,50	15,50	13,50	13,50	13,50



Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang

Chương: 004



PHỤ LỤC II

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II.2022**

(Kèm theo Quyết định số 852/QĐ-VKS ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
	<b>Văn phòng Viện KSND tỉnh</b>	
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
	.....	
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>22.938,000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>22.938,000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>22.938,000</b>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	17.147,600
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.790,400

\* Dự toán quý II so với quý I: Không thay đổi